

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03/01/2024

*“V/v ly hôn và
tranh chấp nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Bùi Thị Hà

- Ông Hoàng Duy Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án thụ lý số: 384/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2023, về việc *“Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như T – sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: thôn TP, xã QT, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Anh Đoàn Đình H - sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: HXH, thị trấn QP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như T trình bày:**

Tôi và chồng tôi là anh Đoàn Đình H kết hôn vào năm 2010, chúng tôi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn QP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, chúng tôi kết hôn tự nguyện.

Trong thời gian chung sống chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, chúng tôi có cách suy nghĩ về các vấn đề hoàn toàn khác nhau, thường xuyên cãi nhau, anh H làm gì cũng không chịu bàn bạc với tôi, tự anh quyết hết, thường xuyên đi nhậu một tháng anh đi nhậu hết 25 ngày, đi nhậu về là anh chửi xúc phạm tôi và

gia đình tôi, chúng tôi đã không còn tình cảm với nhau, chúng tôi đã không sống chung 2 năm rồi. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đoàn Đình H.

Về con chung: Tôi và anh Đoàn Đình H có 02 con chung là cháu Đoàn Thị Thiên Th - sinh ngày 24/8/2016 và cháu cháu Đoàn Đình Thiên Â - sinh ngày 24/8/2016. Nay nguyện vọng tôi là được nuôi dưỡng cháu Đoàn Thị Thiên Th - sinh ngày 24/8/2016 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), cháu Đoàn Đình Thiên Â - sinh ngày 24/8/2016 giao cho anh Đoàn Đình H nuôi dưỡng đến khi thành niên

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Đoàn Đình H trình bày:***

Về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, con chung, thì tôi đồng ý với lời trình bày của vợ tôi như trên, năm 2007 thì tôi xin thôi việc trong ngành công an vì vợ tôi theo đạo thiên chúa, đến năm 2010 thì ba mẹ tôi không đồng ý cho tôi vợ tôi cưới nhau nên bên ba mẹ vợ tôi tổ chức cưới cho chúng tôi và hứa cho nhà, cho rẫy để lúc đó chúng tôi mở tiệm Studio áo cưới, vợ tôi làm trang điểm, tôi làm quay phim chụp hình và 2 năm sau thì bố mẹ vợ cho thêm rẫy để làm, đến năm 2016 chúng tôi có thêm 2 con, đến cuối năm 2018 vì công việc tôi vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc và ở tại nhà em vợ là Nguyễn Thị Tuyết M, đến cuối năm 2021 tôi về thì ba mẹ tôi đau ốm nên tôi ở không vào Sài Gòn làm ở nhà chăm sóc bố mẹ, tôi bảo vợ và con về sống chung với cha mẹ tôi nhưng vợ tôi không chịu nên tới bây giờ đòi ly hôn với tôi.

Nay chị Nguyễn Thị Thu T làm đơn xin ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn vì con đang còn nhỏ, tôi vẫn yêu thương gia đình.

Về con chung: Tôi đồng ý giao con chung là cháu Đoàn Thị Thiên Th - sinh ngày 24/8/2016 cho vợ tôi nuôi dưỡng đến khi thành niên, còn tôi sẽ nuôi dưỡng cháu Đoàn Đình Thiên Â - sinh ngày 24/8/2016 đến khi thành niên

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đoàn Đình H có kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 03/6/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn QP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh H xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, cuộc sống không hòa hợp. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T và anh H ly hôn. Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Thị Thiên Th - sinh ngày 24/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Như T nuôi dưỡng đến khi thành niên và giao cháu Đoàn Đình Thiên Â - sinh ngày 24/8/2016 cho anh Đoàn Đình H nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đoàn Đình H tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn QP, huyện C, Đắk Lắk vào ngày 03/6/2010 (giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyển số 01/2010), đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như T xác định, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị T cho rằng cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh H thừa nhận cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay anh và chị T không còn sống chung với nhau, Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống hôn nhân của chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Trang yêu cầu ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đoàn Đình H có 02 con chung là cháu Đoàn Thị Thiên Th - sinh ngày 24/8/2016 và cháu Đoàn Đình Thiên Â - sinh ngày 24/8/2016.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T và anh H thống nhất giao con chung là cháu Đoàn Thị Thiên Th cho chị Nguyễn Thị Như T nuôi

dưỡng đến khi thành niên và giao cháu Đoàn Đình Thiên Â cho anh Đoàn Đình H nuôi dưỡng đến khi thành niên, xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Th và cháu Â, đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần và xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Th cho chị T và giao cháu Â cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đoàn Đình H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đoàn Đình H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đoàn Đình H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Trang.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như T được ly hôn với anh Đoàn Đình H

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Thị Thiên Th - sinh ngày 24/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Như T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và giao cháu Đoàn Đình Thiên Â - sinh ngày 24/8/2016 cho anh Đoàn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đoàn Đình H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014685 ngày 24/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THA DS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Huỳnh Văn Dự

